

Số: 214/QĐST-HNGĐ

B, Ngày 20 tháng 05 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B**

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 371, Điều 396, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 54, 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 143/2020/TLST-VHNGĐ ngày 09 tháng 03 năm 2020 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Anh Đỗ Quang T**, sinh năm 1977;

- **Chị Trịnh Diễm H**, sinh năm 1989

Cùng hộ khẩu thường trú: A9 tổ 43 làng N, phường N, quận B, thành phố H.

Cùng nơi ở: số 19 ngõ 241 đường K, phường K, quận B, thành phố H.

XÉT THẤY:

Anh Đỗ Quang T và chị Trịnh Diễm H kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 25/12/2009 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện T, thành phố H (Giấy chứng nhận kết hôn số 283 quyển số 01- 2009), đây là hôn nhân hợp pháp.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07 tháng 05 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. **Về quan hệ hôn nhân:** Anh **Đỗ Quang T** và chị **Trịnh Diễm H** thống nhất thuận tình ly hôn.

2. **Về con chung:** Anh chị có 04 con chung là:

- Cháu **Đỗ Ngân A**, sinh ngày 20 tháng 7 năm 2010
- Cháu **Đỗ Hạnh N**, sinh ngày 02 tháng 10 năm 2012
- Cháu **Đỗ Trung T**, sinh ngày 04 tháng 09 năm 2017
- Cháu **Đỗ Tuấn N**, sinh ngày 04 tháng 09 năm 2017.

Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị thống nhất để anh T trực tiếp nuôi dưỡng cả bốn con chung là cháu **Đỗ Ngân A**, **Đỗ Hạnh N**, **Đỗ Trung T**, **Đỗ Tuấn N**. Tạm hoãn việc đóng góp nuôi dưỡng các con chung của chị H từ tháng 05/2020 cho đến khi các con đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh T và chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục các con chung không ai được ngăn cản.

3. **Về tài sản chung và nhà ở:** Anh chị cùng thống nhất tự thỏa thuận tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

4. **Về các khoản vay nợ:** Anh chị không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét. Nợ riêng của ai thì người đó tự trả.

II. Về lệ phí: Anh **Đỗ Quang T** tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình. Xác nhận anh T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0024312 ngày 09 tháng 03 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố H.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận B;*
- *Ủy ban nhân dân phường X, quận B, thành phố H.*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoài Phương